

Luật số: /2025/QH15

DỰ THẢO**LUẬT****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 38/2024/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp**1. Bổ sung khoản 8 tại Điều 6 như sau:**

“8. Các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, doanh nghiệp nhà nước sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh của Việt Nam khi có nhu cầu và trong viện trợ không hoàn lại cho các đối tác nước ngoài.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 như sau:

“3. Nguồn từ Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh và các quỹ hợp pháp khác chi cho công nghiệp quốc phòng, an ninh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 21 như sau:

“a) Cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt trích lập Quỹ công nghiệp quốc phòng; cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt trích lập Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh;

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:**a) Sửa đổi tên Điều như sau:**

“Điều 22. Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh”;

b) Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 như sau:

“1a. Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh là quỹ tài chính nhà nước

ngoài ngân sách, được thành lập ở trung ương, do Bộ Công an quản lý để đầu tư, hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, nhằm xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh.”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước; đóng góp của các thành viên tham gia Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia vào Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh;”;

d) Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 như sau:

“3a. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh:

a) Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

b) Không trùng nội dung chi với Quỹ công nghiệp quốc phòng và Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia;

c) Đầu tư, hỗ trợ triển khai các chương trình, dự án, hoạt động, chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, nhằm xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh.”;

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, quản lý, phân bổ và sử dụng Quỹ công nghiệp quốc phòng, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh.”.

5. Bổ sung Mục 8 vào sau Mục 7 Chương II như sau:

“Mục 8

TỔ HỢP CÔNG NGHIỆP AN NINH QUỐC GIA

Điều 45a. Chức năng, nhiệm vụ, thành phần của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia

1. Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia do Nhà nước dẫn dắt, định hướng, với hạt nhân là các cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt thuộc Bộ Công an, sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài Công an nhân dân có nguồn lực, tiềm lực khoa học và công nghệ để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển công nghiệp an ninh.

2. Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia có chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, hoàn chỉnh, sửa chữa, cải hoán, cải tiến, hiện đại hoá các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh, trọng tâm là: Sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an toàn, an ninh mạng; sản phẩm, dịch vụ công nghiệp dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi

khối, ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn quốc gia; sản phẩm kỹ thuật nghiệp vụ, kỹ thuật hình sự, công cụ hỗ trợ, quân trang ngành công an; phương tiện tuần tra trên tuyến ven biển, tuyến sông; sản phẩm phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ an ninh sinh học; trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, công nghệ, dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không; sản phẩm, dịch vụ khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Làm chủ công nghệ nền, công nghệ lõi, chuyển giao, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại;

c) Huy động nguồn lực quốc gia phát triển công nghiệp an ninh;

d) Nghiên cứu, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ phục vụ dân sinh, chuyển giao công nghệ phù hợp cho công nghiệp dân sinh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, tham gia xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh.

3. Thành phần của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia bao gồm:

a) Bộ Công an dẫn dắt, định hướng, điều phối toàn diện hoạt động của tổ hợp thông qua Hội đồng quản lý phát triển công nghiệp an ninh và các cơ chế, chính sách, giao nhiệm vụ, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu, hỗ trợ nguồn lực;

b) Hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia là cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt;

c) Thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia gồm các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài Công an nhân dân.

4. Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt là hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định thành viên tham gia Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 45b. Hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia

1. Hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia là cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt có đủ nguồn lực, tiềm lực khoa học và công nghệ để chủ trì, dẫn dắt, tổ chức nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh.

2. Hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia được hưởng các chính sách sau đây:

a) Được Nhà nước giao chủ trì thực hiện đề án, chương trình nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh theo chuyên ngành; tự chủ điều phối trong nghiên cứu, sản xuất, liên doanh, liên kết với các thành phần trong tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia;

b) Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ chương trình nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng;

c) Sử dụng một phần từ Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp để hỗ trợ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Sử dụng cơ sở hạ tầng do Nhà nước đầu tư để phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

3. Hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ được giao nhiệm vụ, đặt hàng; tổ chức điều phối các thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

b) Hoàn chỉnh và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Bảo đảm bí mật nhà nước, an ninh, an toàn trong quá trình liên doanh, liên kết, ký hợp đồng với các thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia;

đ) Hạch toán theo quy định của pháp luật;

e) Được đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 45c. Thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia

1. Thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia là các tổ chức, doanh nghiệp trong, ngoài Công an nhân dân có nguồn lực, tiềm lực khoa học và công nghệ, được công nhận theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an; thực hiện hoạt động nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất, hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh và các hoạt động khác theo hợp đồng với Cơ quan thường trực phát triển công nghiệp an ninh hoặc hạt nhân tổ hợp công nghiệp an ninh.

2. Thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia được hưởng các

chính sách sau đây:

a) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình tham gia hoạt động của Tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

b) Được xem xét giao nhiệm vụ, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu hoặc hỗ trợ, đầu tư, cho vay thông qua Quỹ Đầu tư phát triển công nghiệp an ninh để thực hiện đề án, chương trình nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh theo chuyên ngành.

c) Được cung cấp và sử dụng thông tin trong phạm vi phục vụ triển khai nhiệm vụ hoạt động của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

d) Đối với doanh nghiệp thực hiện hợp đồng nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh, ngoài các chính sách quy định tại điểm a, b, c, khoản này còn được hưởng các chính sách đối với doanh nghiệp trực tiếp phục vụ an ninh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và một số ưu đãi khác về thuế, tín dụng, thuê đất, lao động, tiếp cận, chuyển giao khoa học, công nghệ, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên tham gia tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia có trách nhiệm sau đây:

a) Tham gia hoạt động của tổ hợp theo đúng phạm vi, nhiệm vụ, kế hoạch, lĩnh vực được giao và tuân thủ hợp đồng đã ký kết;

b) Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin theo quy định;

c) Chấp hành chế độ kiểm tra, báo cáo về hoạt động công nghiệp an ninh theo quy định của pháp luật.

4. Đối với doanh nghiệp thực hiện hợp đồng nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh, ngoài các trách nhiệm nêu tại khoản 3 Điều này, phải thực hiện một số trách nhiệm sau:

a) Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh đảm bảo chất lượng, số lượng và các chỉ tiêu, tính năng chiến thuật, kỹ thuật theo hợp đồng được phê duyệt;

b) Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công nghệ liên quan quá trình thực hiện hợp đồng theo quy định;

c) Trích tối thiểu 10% lợi nhuận sau thuế hoặc 5% tổng doanh thu theo hợp đồng nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, sản xuất và hoàn chỉnh sản phẩm,

dịch vụ công nghiệp an ninh đã ký kết để đóng góp vào Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp an ninh.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 45d. Chính sách của Nhà nước đối với tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia

1. Ban hành các cơ chế, chính sách về giao nhiệm vụ, đặt hàng, lựa chọn nhà thầu, hỗ trợ nguồn lực, hợp tác, liên kết công - tư để triển khai hoạt động của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

2. Tạo điều kiện thúc đẩy liên doanh, liên kết, hợp tác giữa các thành phần của tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

3. Khuyến khích xây dựng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia để nghiên cứu, phát triển công nghệ nền, công nghệ lõi phục vụ sản xuất, chế tạo các sản phẩm công nghiệp an ninh.

4. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; ưu đãi về thuế, tín dụng và các chính sách ưu đãi khác; phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực chất lượng cao cho tổ hợp công nghiệp an ninh quốc gia.

5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Hội đồng quản lý phát triển công nghiệp an ninh.”;

b) Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật liên quan sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh. Quản lý, thực hiện hoạt động chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh với tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn tương ứng.”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn